

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V X
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 05 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V X, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Văn Giang.

2. Bà: Vương Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện V X, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V X, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện V X, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS, ngày 05/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 758/2019/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

*** NGUYỄN TIẾN Q** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/7/1992 tại huyện QB, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: thôn T N, xã Đ H, huyện Q B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao Động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hồng Q và bà: Hà Thị M; Anh chị em ruột: Có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ: Vương Thị H (đã ly hôn); Con: Có 01 con, lớn sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2019. Hiện đang bị tạm giam tại nhà giam giữ Công an huyện VX, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Hoàng Kim T - Sinh năm 1982; Nơi cư trú: thôn Đ H, xã Đ Y, huyện B Q, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Vương Văn Nh - Sinh năm 1966; Nơi cư trú: thôn Khuôn L, xã T B, huyện V X, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Vui Đức Q - Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn T N, xã Đ H, huyện Q B, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Vương Thị H - Sinh năm 1991; Nơi cư Trú: thôn K L, xã T B, huyện V X, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt có lý do.

- Vương Văn H - Sinh năm 2000; Nơi cư trú: thôn K L, xã T B, huyện V X, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn tiên Q (*sinh năm 1992; HKTT: thôn TN, xã Đ H, huyện Q B, tỉnh Hà Giang*) và Vương Thị H (*sinh năm 1991; HKTT: thôn TN, xã Đông Hà, huyện QB, tỉnh Hà Giang*) kết hôn từ năm 2013, quá trình chung sống Q và H phát sinh mâu thuẫn nên khoảng giữa tháng 12/2018 H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn KL, xã Tùng Bá, huyện VX, tỉnh Hà Giang. Sáng ngày 23/12/2018 Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H2-8636 của ông Nguyễn Hồng Quân (*sinh năm 1964; HKTT: thôn TN, xã Đông Hà, huyện QB, tỉnh Hà Giang*) là bố đẻ của Q đi tìm H, trên đường đi xe bị hỏng đèn nên Q đã điện thoại cho Vui Đức Q (*sinh năm 1991; HKTT: thôn TN, xã Đông Hà, huyện QB, tỉnh Hà Giang*) hỏi mượn xe. Quyết đồng ý và nói với Q là xe đang sửa chữa và đang lắp yếm và lắp biển kiểm soát 22H9-6803. Q đến nhà Quyết tự lắp yếm xe rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Havico, màu sơn: Nâu, không gắn biển kiểm soát đi xuống nhà bố mẹ đẻ của H. Tại nhà ông Vương Văn N (*sinh năm 1966; HKTT: thôn KL, xã Tùng Bá, huyện VX, tỉnh Hà Giang*) là bố đẻ của H, Q và H không nói chuyện được với nhau nên H bỏ sang nhà ông Vương Văn K (*sinh năm 1971; HKTT: thôn KL, xã Tùng Bá, huyện VX, tỉnh Hà Giang*) là chú của H. Không gặp được H nên khoảng 21 giờ ngày 25/12/2018 Q ra về, vì đường tối nên Q đã xuống bếp nhà ông Nhiều cầm theo 01 con dao nhọn (*dài 40 cm, chuôi và thân bằng kim loại, phần lưỡi rộng 05 cm*) để phòng thân rồi ra thành phố Hà Giang ngủ. Sáng ngày 26/12/2018 Q về nhà ở huyện QB trên đường đi thấy 01 quán bán hàng tạp hóa có bán nhiều dao nên đã ghé vào mua một con dao bầu (*dao nhọn dài khoảng 27 cm, chuôi gỗ*) với giá 60.000đ rồi treo ở giá để hàng của xe với mục đích mang về nhà sử dụng. đi được một đoạn Q nhớ là chưa lấy quần áo nên quay lại nhà ông Nhiều lấy quần áo rồi ra về. Khoảng 10 giờ sáng ngày 26/12/2018 khi ra về đến Trạm kiểm lâm Du Già thuộc thôn N R, xã T B, huyện VX thì Q gặp Hoàng Kim T (*sinh năm 1982; HKTT: thôn Đồng Hương, xã ĐY, huyện BQ, tỉnh Hà Giang*) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda – Vision biển kiểm soát 23B1-441.53 (*là tài sản của H nhờ Tiến mang vào xã Tùng Bá hộ*) đang đi ngược chiều. Nghi ngờ Tiến có quan hệ tình cảm với H nên Q quay xe lại và đi theo Tiến. Tiến đi đến đoạn đường thôn KL, xã Tùng Bá, huyện VX thì dừng xe, điện thoại cho H ra lấy xe, H sợ Q theo dõi nên không ra gặp Tiến lấy xe mà nhờ Vương Văn H (*sinh năm 2000; HKTT: thôn KL, xã T B, huyện VX, tỉnh Hà Giang*) là em họ của H ra lấy hộ. Q nghi ngờ Tiến điện thoại cho H nên

điều khiển xe mô tô đổ ngang hàng với xe Tiến (*Q đổ xe bên tay trái của Tiến*) tay phải Q lấy con dao bầu vừa mua đâm ngang vào cẳng tay trái của Tiến. Tiến hất tay Q ra, buông xe làm xe mô tô biển kiểm soát 23B1-441.53 đổ dựa vào xe của Q rồi bỏ chạy. Q cũng buông xe cầm dao đuổi theo Tiến. chạy được khoảng 10 mét Tiến nhổ một cọc tre (*cọc tre khô, dài 01 mét, đường kính 05 cm*) quay lại đánh Q nhưng không trúng. Q không đuổi Tiến nữa mà chạy quay ngược lại chỗ hai chiếc xe đang đổ, dựng chiếc xe biển kiểm soát 23B1- 441.53 (*đổ nằm bên trên*) rồi nổ máy xe bỏ chạy theo hướng thủy điện, đi được khoảng 30 phút, sau đó Q điện thoại báo H đến lấy xe nhưng H không đến lấy. Q liền điều khiển xe về nhà ở thôn TN, xã ĐH, huyện QB, trên đường đi qua khu vực Cầu treo thôn Bản C, xã Ngọc Đ, thành phố Hà Giang Q vút con dao đã gây thương tích cho Tiến xuống sông. Ngày 09/01/2019 Q đã giao nộp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23B1-441.53 cho Cơ quan điều tra để giải quyết theo quy định. Hậu quả: Hoàng Kim T bị thương tích ở cẳng tay trái và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện BQ, tỉnh Hà Giang. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Havico, màu sơn: Nâu, không gắn biển kiểm soát và con dao nhọn lấy ở nhà ông Nhiều (*để trong cốp xe*) Tiến bỏ lại hiện trường, Công an xã T B huyện VX đã tiến hành thu giữ và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện VX để giải quyết theo quy định.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 13/TgT, ngày 20/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng cẳng tay trái không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 2%. Căn cứ thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 2 % (*hai phần trăm*). Cơ chế gây thương tích: Sẹo vùng cẳng tay trái do vật có cạnh sắc tác động một lực mạnh trực tiếp vào cẳng tay trái hoặc có vật cản gây nên rách da, không ảnh hưởng đến xương.

Về vật chứng vụ án:

- Con dao (*hung khí*) mà Q đã sử dụng gây thương tích cho Tiến. Q đã vút xuống sông. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với đoạn cọc tre Tiến vút lại hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23B1- 441.53, quá trình điều tra xác định là tài sản của Vương Thị H. Căn cứ đơn xin lại tài sản ngày 19/3/2019 của Vương Thị H, ngày 19/3/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 21, trả lại tài sản cho Vương Thị H.

- Đối với con dao Q lấy ở nhà ông Vương Văn N, quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án. Căn cứ đơn xin lại tài sản ngày 17/5/2019 của Vương Văn N, ngày 31/5/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 24, trả lại tài sản cho đã lại cho Vương Văn N.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Havico, màu sơn: Nâu, không gắn biển kiểm soát và biển kiểm soát 22H9-6803. (đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện VX, tỉnh Hà Giang để quản lý).

Phản dân sự:

Bị hại Hoàng Kim T yêu cầu bị can Nguyễn tiến q phải bồi thường tổng số tiền là: 35.494.000đ (ba mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn đồng) bao gồm tiền viện phí, sức khỏe, danh dự, tinh thần bị thiệt hại và tiền thu nhập bị mất. Bị can Nguyễn Tiến Q đồng ý bồi thường cho bị hại Hoàng Kim T, nhưng không phải số tiền mà T đưa ra mà bồi thường cho T theo quy định của pháp luật. Nguyễn tiến Q chưa bồi thường được phần nào cho bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VX, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn tiến q về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tiến Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra tại các bút lục 67 đến bút lục 90; Lời khai của người bị hại từ bút lục 91 đến bút lục 103; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, làm chứng từ bút lục 111 đến bút lục 146; Bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng vụ án cùng một số các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại khai tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại các khoản là 35.494.000đ, và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vương Văn N, Vui Đức Q khai tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vương Văn N, Vui Đức Q không có đề nghị gì về bồi thường.

Người làm chứng có mặt khai tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của họ tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát, người làm chứng vắng mặt tuy nhiên lời khai có trong hồ sơ vụ án phù hợp với bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VX, tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố sau khi xem xét toàn diện vụ án, đánh giá chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến Q về tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn tiến q từ 08 đến 10 tháng tù.

Về dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; NQ 03/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Q phải bồi thường cho bị hại Hoàng Kim T số tiền thuốc, chụp chiếu tại bệnh viện là 294.000đ; Tiền mất thu nhập là 7 ngày x 150.000đ = 1.050.000đ; Tiền tổn thất tinh thần là 04 đến 06 tháng lương tối thiểu của nhà nước = 5.960.000đ đến 8.940.000đ;

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại cho chủ sở hữu Vui Đức Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu Havico, màu sơn: Nâu, không gắn biển kiểm soát; 01 (một) biển kiểm soát 22H9-6803.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi Đại diện VKS luận tội, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo; Phía bị cáo nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh cũng như hình phạt và bồi thường; Về mức bồi thường mà VKS đề nghị đối với bị hại thì bị hại cho rằng là thấp so với thiệt hại bị xâm phạm do vậy bị hại không nhất trí; Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì thêm, các bên vẫn giữ nguyên ý kiến của mình; VKS căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi, căn cứ vào thương tích của bị hại, các chi phí điều trị, chi phí thực tế bị mất, mức độ tổn thất về tinh thần nên đại diện VKS đề nghị mức bồi thường trên cho bị hại là hoàn toàn hợp lý, bảo đảm được quyền lợi cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự, các quyết định tố tụng và áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo tính hợp pháp, khách quan đúng trình tự, đúng quy định của BLTTHS, BLHS và các văn bản pháp luật có liên quan, không có khiếu nại quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về người tham gia tố tụng vắng người làm chứng Vương Thị H (có lý do), căn cứ Điều 292, 293 BLTTHS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến Q đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được như đã nêu ở trên và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng vụ án, bản kết luận giám định pháp y thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 2%. Như vậy việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn tiến q về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 có khung hình

phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã làm cho người khác bị thiệt hại về sức khỏe, xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người, do nghi ngờ bị hại có quan hệ tình cảm với vợ mình bị cáo đã dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm bị hại gây thương tích, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an toàn trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, vậy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng dẫn dắt, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội. Tuy nhiên trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn, thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thương tích gây ra đối với bị hại ở mức độ nhẹ. Vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Phản tranh luận nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về Trách nhiệm dân sự: Sau khi bị chém gây thương tích bị hại Hoàng Kim T đã phải đi bệnh viện điều trị từ ngày 03/01/2019 đến ngày 09/01/2019, theo bảng kê đề nghị bồi thường của bị hại như sau:

- Tiền sao bệnh án = 50.000đ.
- Tiền phát sinh tại bệnh viện Bắc Q = 150.000đ.
- Tiền chụp Xquang = 94.000đ.
- Tiền ăn 07 ngày điều trị tại bệnh viện huyện BQ là 07 ngày x 200.000đ = 1.400.000đ.
- Tiền mua nước uống, tắm rửa vệ sinh tại bệnh viện là 100.000đ x 07 ngày = 700.000đ.
- Tiền xăng xe đi lại = 1.000.000đ.
- Tiền nghỉ việc 07 ngày x 300.000đ = 2.100.000đ.
- Tiền bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần là 30.000.000đ
- Tổng cộng: 35.494.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường của mình; Bị cáo Q chỉ nhất trí bồi thường cho bị hại 10.000.000đ.

Sau khi xem xét đơn đề nghị bồi thường của bị hại, căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 03/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006. HĐXX chấp nhận những khoản bồi thường có chứng từ hợp lệ sau:

- Tiền chi phí thuốc men, chụp Xquang tại bệnh viện đa khoa B Q là 294.000đ:
- Tiền mất thu nhập 07 ngày nằm viện x 150.000đ/ngày (*lao động phổ thông tại địa phương*) = 1.050.000đ.
- Tiền tổn thất tinh thần là 8.940.000đ.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 1.500.000đ.
- Tổng cộng: 11.784.000đ.

Đối với khoản tiền khác theo đề nghị của bị hại không có chứng từ hợp lệ và không hợp lý cần xử bác.

[5] Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe moto nhãn hiệu HAVICO màu sơn nâu, số khung VKVDCG064UM504775, số máy VKV1P50FMG-H504775 (không gắn biển kiểm soát, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, khóa cốp xe bị hỏng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe).

- 01 (một) biển kiểm soát 22H9-6803.

Xét thấy vật chứng chiếc xe máy bị cáo mượn của anh Vui Đức Q khi cho mượn Quyết không biết là bị cáo điều khiển xe đi thực hiện hành vi phạm tội, chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của anh Vui Đức Q không liên quan đến vụ án, nên áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tiến Q phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 331; Điều 333; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Q 09 (*không chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 10/5/2019.

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự; NQ 03/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006. Buộc bị cáo Nguyễn Tiến Q phải bồi thường cho bị hại Hoàng Kim T, trú tại: thôn Đồng Hương, xã Đ Y, huyện B Q, tỉnh Hà Giang, số tiền 11.784.000đ (*mười một triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn đồng*).

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho anh Vui Đức Q vật chứng sau:

- 01 (một) chiếc xe moto nhãn hiệu HAVICO màu sơn nâu, số khung VKVDCG064UM504775, số máy VKV1P50FMG-H504775 (không gắn biển kiểm soát, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, khóa cốp xe bị hỏng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của xe).

- 01 (một) biển kiểm soát 22H9-6803.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/7/2019 giữa Công an huyện VX và Chi cục THADS huyện VX)

Về án phí: Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Tiến Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, và 589.000đ (năm trăm tám mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng hai khoản án phí là 789.000đ (bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện VX;
- Đội CSĐTTP về HS, KT, MT CA huyện VX;
- Cơ quan THAHS- HTTP CA VX;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Chi cục THADS huyện VX;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Phương

